

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Khi sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. Không yêu cầu mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí này;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, vật tư, thiết bị:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư thiết bị	Nhà thầu đề xuất mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất thiết bị và Vật tư thiết bị chào thầu đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Khoản 3, mục III,	- Không đề xuất mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất thiết bị; Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Khoản 3, mục

<i>TT</i>	<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
		<i>Đạt</i>	<i>Không đạt</i>
<i>Cột 1</i>	<i>Cột 2</i>	<i>Cột 3</i>	<i>Cột 4</i>
		Chương V, Phần II: Yêu cầu về kỹ thuật; có tài liệu chứng minh tính đáp ứng.	III, Chương V, Phần II - Yêu cầu về kỹ thuật, hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Khoản 3, mục III, Chương V, Phần II - Yêu cầu về kỹ thuật, hoặc: - Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc: - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Công tác chuẩn bị thi công Có sơ đồ tổ chức thi công, nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ huy công trường.	Đề xuất hợp lý, đầy đủ	Đạt
	Đề xuất không hợp lý, không đầy đủ hoặc không đề xuất	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công lắp đặt, hiệu chỉnh các thiết bị	Có giải pháp lắp đặt, hiệu chỉnh hợp lý đối với các thiết bị lắp đặt	Đạt
	Giải pháp lắp đặt, hiệu chỉnh không hợp lý, không phù hợp đối với các thiết bị lắp đặt	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Thời gian thi công: ≤ 120 ngày.	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có đề xuất hợp lý, khả thi, phù hợp và đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công: có hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình; hệ thống quản lý chất lượng phải phù hợp công trình trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình; có biện pháp quản lý hồ sơ chất lượng công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, có đề xuất đầy đủ nội dung yêu cầu phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động, PCCC hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, PCCC hoặc có biện pháp an toàn lao động, PCCC nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6. Bảo hành và quá trình thực hiện an toàn lao động của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng;	Có đề xuất đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không đề xuất.	Không đạt
6.2. Kết quả thực hiện các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC với EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC (Danh sách các đơn vị thành viên theo Điều lệ của EVNCPC tại thời điểm đánh giá hợp đồng):		
a. Đối với các hợp đồng đã đăng tải thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024:	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hoặc có ít hơn 03 hợp đồng bị đánh giá không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo, do EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tối thiểu sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải.	Đạt
	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 03 hợp đồng trở lên bị đánh giá không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo do EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tối thiểu sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải.	Không đạt
b. Đối với các hợp đồng thực hiện theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014:	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hoặc có ít hơn 03 hợp đồng bị EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC thông báo bằng văn bản không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo (kèm biên bản làm việc với nhà thầu hoặc báo cáo của tư vấn giám sát).	Đạt
	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 03 hợp đồng trở lên bị EVNCPC hoặc/và các đơn vị thành viên EVNCPC thông báo bằng văn bản	Không đạt

	<i>không đạt tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo (kèm biên bản làm việc với nhà thầu hoặc báo cáo của tư vấn giám sát).</i>	
Kết luận	Tất cả các nội dung được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 01 nội dung được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Tuân thủ quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
<i>Nhà thầu tuân thủ quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:</i>		
<i>a) Có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư cấp cho công trình</i>	<i>Có các cam kết đáp ứng theo yêu cầu</i>	Đạt
<i>b) Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư cấp cho công trình.</i>	<i>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu, kể cả sau khi bổ sung làm rõ</i>	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt ở bước đánh giá về kỹ thuật thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá về tài chính.